**Lê Sĩ Thắng**

Sang sông

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

**Lê Sĩ Thắng**

Sang sông

Đêm không trăng, chỉ có những vì sao đang nhấp nháy. Sương muối từ trên trời rơi xuống đã đọng thành giọt trên lá nguỵ trang và thấm lạnh vào các chiến sĩ. Đoàn quân vẫn giữ đội hình hành quân chiến đấu ngồi dải rọc bờ sông, phía cuối là các đại đội trợ chiến, và trên đầu là những đại đội khinh binh cùng với tiểu đoàn bộ. Sau năm ngày đêm diễn tập liên tục trên thao trường đồng nước, ăn vội bữa cơm chiều ngay trên trận địa, rồi vội vã hành quân một mạch hơn hai mươi cây số đến đây, quần áo còn bê bết bùn đất, các khuôn mặt xạm lại, ráp bụi và các cặp mắt thiếu ngủ chỉ rình lúc nghỉ là díp lại.  
Tiểu đoàn đến sát bờ sông đã khá lâu. Những "ông vua ngủ" nổi tiếng xưa nay đã gục đầu vào lưng người ngồi trước đánh một giấc, mặc kệ gió bấc bốc hơi lạnh từ mặt nước sông Trà, bàng lạc hơi sương lùa vào da thịt. Dăm ba chiến sĩ vào loại kỳ cựu của tiểu đoàn cũng đã sốt ruột, tức mình ngủ gà ngủ gật, có anh đột nhiên bổ choàng xuống làm trò chơi cho các bạn chế diễu: "Thôi, bố nó lại mê thấy bà lão ở nhà rồi!....." Nhưng, phần lớn tiểu đoàn đều đang thức. Khắp nơi, các tổ, các nhóm đang tranh thủ ôn luyện khoa mục tập bắn đêm. Tiếng gió và tiếng nước không át nổi tiếng cơ bẩm lên xuống kêu lách cách. Và, các lá cờ thi đua buộc ở các đầu nòng súng vẫn bay phần phật, mầu đỏ tươi ban ngày sẫm lại trong đêm.  
ở tít trên đầu hàng quân, tiểu đoàn trưởng Vượng đang phàn nàn với Liêu chính trị viên tiểu đoàn:  
- Giáo án mình chuẩn bị một đằng, các ông ấy duyệt rồi, bây giờ lại ra lệnh một nẻo, có chết người ta không. Trời vừa rét, vừa tối, đêm hôm khuya thế này, lấy gì cho bằng này con người lỉnh kỉnh súng nhớn súng bé sang sông bây giờ?  
Đoạn, Vượng giằng lấy máy nói trong tay Liêu, tấm lưng rộng như một cánh phản nặng nề cúi xuống, cố kìm cho giọng khỏi gắt:  
- A-lô! Sông Thao! Sông thao đâu rồi! Báo cáo Sông Thao! Tiểu đoàn 1 đã đến đê sông Trà từ 23 giờ. Bay giờ gần 24 giờ rồi, thế mà vẫn không thấy công binh bắc cầu phao và đem xuồng máy đến như đã ghi trong giáo án. Đề nghị cho chỉ thị!  
Cùng một lúc, Vượng và Liêu nghe giọng nói miền Trung chậm rãi của trung tá đoàn trưởng từ bên kia đầu dây:  
- Tình huống mới như sau: Công binh sư đoàn đã bắc xong cầu phao từ lúc 19 giờ. Nhưng cầu đã bị máy bay quân xanh tập kích phá huỷ. Các xuồng máy chuẩn bị cho tiểu đoàn các đồng chí thì sư đoàn điều đi làm nhiệm vụ khác cần kíp hơn, chưa biết đến bao giờ mới về. Quyết tâm của trung đoàn là: Tiểu đoàn 1 tìm đủ mọi cách tích cực vượt sông trong đêm nay và hoàn thành nhiệm vụ thay phiên cho tiểu đoàn bạn.  
Vượng hỏi lại:  
- Nhưng mà...Nhưng mà... Báo cáo Sông Thao! Theo tưởng định thì nhân dân ven sông đã tản cư hết!  
- Gặp trường hợp tác chiến thuật, các đồng chí sẽ xử trí thế nào? Cần thì xét lại ngay cả giáo án cho thích hợp với tình hình mới. Tôi nhắc lại mệnh lệnh chiến đấu: "Tiểu đoàn đồng chí phải vượt sông trước bốn giờ sáng".  
Vượng trả máy cho đồng chí liên lạc lo lắng hỏi Liêu:  
- Làm thế nào bây giờ, Liêu?  
Tầm mắt Liêu đang lượt qua hàng quân, xuyên qua cánh đồng ruộng và dừng lại ở vệt mờ mờ xa tít của luỹ tre làng Trà Giang. Anh thầm ước lượng khoảng cách từ đê đến làng lẩm nhẩm tính toán, rồi quay lại nói với Vượng:  
- Hay là, ta cứ vào các thôn ven sông mượn thuyền?  
Đây là lần thứ hai Liêu đưa ra ý kiến như thế. Nhưng cũng như lần trước, Vượng gạt phăng:  
- Đã bảo là không được mà, ông chính trị ơi! Sao lại mượn thuyền của dân? Trong tưởng định đã ghi rõ là các thôn Trà Giang, Trà Sơn, Trà Thuỷ và Trà Bình đều đã bị phi pháo quân xanh bắn phá tan nát, nhân dân tản cư hết về hậu phương rồi thôi. Sau này, nếu chiến tranh xẩy ra, chắc cũng thế thôi, nhân dân nào dám ở lại sát mặt trận?  
Tai Liêu nghe Vượng, nhưng tâm trí Liêu để ở nơi khác. Anh đứng ghếch chân lên một mô đất, một khuỷu tay chống trên đầu gối, bàn tay đỡ lấy cằm, vòng lá nguỵ trang toẻ ra như một chiếc quạt lớn trên lưng, hai con mắt nhỏ nhíu lại thành hai vệt dài dưới chiếc trán hói, đăm đăm nhìn dòng sông. Là một cán bộ đã lăn lộn trên nhiều chiến trường trong thời kỳ kháng chiến, thế mà từ khi quân đội ta bước vào xây dựng chính quy hiện đại đến nay Liêu luôn luôn cảm thấy mình như một người sức yếu phải gánh nặng trèo dốc. Nhiều đêm Liêu thao thức suy nghĩ về trách nhiệm của mình. Anh tự hỏi: "Gác cuộc sống riêng tây của mình lại một bên, hiến dâng tất cả cho quân đội và cho chủ nghĩa xã hội đã đủ chưa, rồi tự trả lời: "Chưa đủ". Với người cán bộ thì chưa thể nào đủ được. Người cán bộ lãnh đạo còn phải biết suy nghĩ, biết tìm tòi, biết bắt trí óc mình luôn luôn làm việc như tiểu đoàn trưởng Mô mích, biết dựa vào ánh sáng của Đảng mà tìm cho ra, nắm cho chắc bí quyết xây dựng quân đội, và tác chiến chính quy hiện đại. Nếu không tự mình suy nghĩ tìm tòi, thì có khác gì chiếc đèn kia phải nhờ tay người luôn luôn rót dầu cho mới sáng được!....ấy vậy, đêm nay gặp khó khăn, Liêu đăm chiêu nhìn dòng sông tự hỏi lại sao bỗng dưng trung đoàn thay đổi giáo án diễn tập của tiểu đoàn? Tại sao Vượng một hai khăng khăng không đồng ý vào làng mượn thuyền cho đơn vị sang sông? Liêu mê mải nhìn dòng sông: sông Trà rộng mênh mang, nước triều đang lên, sóng vỗ rì rào vào bờ, thỉnh thoảng một tảng đất lớn lở ụp xuống, sủi bọt và biến mất trong vực thẳm. Dòng sông cuồn cuồn trôi xuôi trong cuộc hành trình vô tận. Bất giác, trong tâm trí Liêu một kỷ niệm cũ cũng từ từ trôi giống như một cuốn phim ngắn....  
Tám năm trước, trong trận càn Trái bưởi, trung đoàn Liêu cũng đã vượt sông Trà ở quãng này, trong một đêm giá lạnh như đêm nay. Giặc đem hơn hai vạn quân và ba thuỷ đội vây dầy đặc mấy lớp, ép trung đoàn vào sông để tiêu diệt. Các bến đò mà trung đoàn chuẩn bị địch chiếm đóng, thế nhưng cả trung đoàn đã sang sông, đem theo hết vũ khí, thương binh, tù binh, như một chuyện thần kỳ. Trong tâm trí Liêu, cảnh các xóm thôn bốc cháy hiện rõ ra mồn một. Những lưỡi lửa đỏ như máu liếm trên những nóc gianh hiền lành đến bây giờ vẫn còn làm quặn đau lòng người. Nhưng, các chiến sĩ du kích đã nuốt nước mắt vào bụng và từ trong các làng đội thuyền đi ra; các cụ và các mẹ, các chị đã gác đau thương mất mác của mình lại một bên và nghiến răng phạt ngã những cây chuối đang trổ buồng, giật cả cột nhà của mình xuống, bí mật xếp từng đống rải rác ven sông đón bộ đội và bà con đồng bào, đồng chí. Trùm lên tất cả là hình ảnh một du kích tên là Sang. Thuyền Sang chở Liêu và thương binh ra đến giữa dòng thì đạn đại bác địch bỗng đâu ào ào rót xuống phía trước, phía sau và hai bên con thuyền cũ kỹ. Mọi người cúi rạp xuống lòng thuyền, nghe nước ụp xuống lưng, riêng Sang vẫn đứng trơ trơ phía lái, không nói một lời, chèo thuyền vượt sông rộng. Lên đến bờ, Liêu và các chiến sĩ mới biết Sang bị một mảnh chém một vết sâu hoắm giữa trán, máu chảy ròng ròng xuống mặt. Người du kích không nói một câu, lặng lẽ bế thương binh lên bờ, giơ tay quệt vội máu trên mặt, rồi lao sào, nhảy vút xuống thuyền trở về bên kia sông tiếp tục chở thuyền khác...  
"Có thật thế không? Có thật là trong chiến tranh hiện đại những người du kích như Sang tản cư hết cả hay không?" Liêu cắn môi, tự hỏi mình như vậy. Một lúc anh quay lại nói với Vượng:  
- Tôi đề nghị họp tiểu đoàn uỷ bất thường.  
\* \*  
\*  
Sau nửa giờ bàn cãi, theo đề nghị của Liêu, tiểu đoàn uỷ tiểu đoàn 1 quyết định sửa lại giáo án, cử người vào mấy thôn ven sông mượn thuyền, đồng thời các chi bộ họp bàn lãnh đạo bộ đội tự lực vượt sông. Vượng gọi dây nói báo cáo về trung đoàn. Anh bực dọc đặt mạnh máy xuống, xốc lại khẩu súng ngắn và đi xuống đại đội. Vừa được mấy bước anh sầm sầm trở lại nói với Liêu:  
- Tiểu đoàn uỷ quyết định và trung đoàn thông qua, tôi xin cố gắng chấp hành. Nhưng chưa thông đâu. Thời buổi vệ tinh nhân tạo và tên lửa vượt đại châu này mà lại vượt sông bằng mấy chiếc thuyền bẹp thì còn ra thể thống gì nữa? Lại còn dân quân, hoà bình rồi, các đồng chí đừng tưởng họ cứ "có ngay" cho mình như ngày cònkháng chiến.  
Liêu đút sổ tay vào túi, đứng dậy. Đêm về khuyu, càng buốt giá. Gió lồng lồng từ mặt sông lùa vào làm Liêu rùng mình. Liêu nói với bạn:  
- ừ, đang ngủ ấm chỗ mà phải dậy kể cũng ngại thật. Nhưng mình đánh cuộc với cậu là anh em dân quân sẽ vui lòng giúp đỡ chúng mình nếu ta khéo nói cho anh em rõ ngọn ngành.  
Bỗng nhiên, hình như lẫn trong tiếng gió có tiếng mái chèo vỗ nước. Liêu ngênh đầu lắng nghe rồi quay hẳn mặt lại: Giữa dòng có một cái gì đen đen đang to dần trong sương. Mấy phút sau Liêu đã nhìn rõ một con thuyền đang nhấp nhô đè sóng lao vút vào bờ. Thuyền áp mạn. Một bóng người to lớn nhẩy phốc lên bờ, hất chiếc thuyền nhô lên đầu, xăm xăm trèo lên đê.  
- Ai! Đứng lại! - Tiếng đồng chí gác quát lên.  
- Ai! - Bóng đen dõng dạc hỏi lại như thế. Rồi như đã nhận thấy hàng quân, người ấy dừng lại, reo lên một tiếng vui vẻ:  
- A! Hoan hô các đồng chí bộ đội! Tôi đây. Tôi là thôn đội trưởng Trà Giang đây mà!  
Liêu mừng quá, chạy vội đến gặp đồng chí thôn đội trưởng. Anh bấm đèn soi: Một mớ tóc bù xù xoã xuống tận mắt người cán bộ dân quân, trời lạnh thế mà người anh đẫm mồ hôi, chừng có việc gì vội.  
Liêu hỏi:  
- Đồng chí đi đâu đêm hôm khuyu khoắt thế?  
Thôn đội trưởng chìa cho Liêu xem một gói nhỏ:  
- Chả nói dấu gì các đồng chí, bu cháu ở nhà trở dạ đã hai ngày nay chưa đẻ được. Lúc chập tối anh y tá xã bảo đi mua thuốc tận chợ huyện bên kia sông. Xa quá, nhưng mua được thuốc rồi đây. Thế các anh cũng sang sông à?  
Trong giây lát, Liêu ngập ngừng tự hỏi, không biết có nên nói rõ cho đồng chí thôn đội trưởng biết khó khăn của tiểu đoàn và nhờ đồng chí ấy giúp đỡ hay không? Thuyền của đồng chí thôn đội trưởng nhỏ quá, tiểu đoàn mình cần đến mượn chiếc thuyền to mới đủ...Lại còn việc vợ đồng chí ấy...ở vùng quê hẻo lánh này tìm đâu ra thầy thuốc giỏi, ấy thế mà tiểu đoàn lại có quân y sĩ... Có nên cử đồng chí quân y sĩ đi ư?... Như thế có phạm vào quy tắc diễn tập, có thực sự thực tế hay không?...  
Vượng có bằng lòng hay không?... Liêu xoay tròn chiếc đèn bấm đã tắt trong tay, nhìn qua vai đồng chí thôn đội trưởng vừa nghĩ, vừa thấy nước sông Trà chảy xiết, bờ bên kia tối mù mịt.  
May quá, Vượng đã đến.  
Vừa nghe Liêu kể vắn tắt câu chuyện, Vượng đã vung tay mạnh, lắc đầu:  
- Không! Không được! Đã có dân y!  
Nhưng liền sau đó Vượng nói tiếp, giọng rầu rĩ:  
- Nhưng mà....dẫu sao cũng phải cứu sống hai mạng người. Liêu ạ, mình đồng ý với cậu. Cử ngay đồng chí quân y sĩ đi. Bảo đồng chí ấy nhớ đem đủ thuốc men, dụng cụ. Giục đồng chí ấy nhanh chân lên một chút. Có gì sang sông sau đơn vị cũng được.  
Liêu thở phào nhẹ nhõm, đôi mắt nhỏ đang cau lại vì tức bực từ từ dịu lại. Anh thầm cảm ơn Vượng và đưa hai bàn tay nhỏ nhắn của mình nắm chặt lấy hai bàn tay to lớn của đồng chí thôn đội trưởng:  
- Đồng chí chịu khó chờ một lát. Đồng chi quân y sĩ của chúng tôi sẽ đi theo đồng chí, may ra có giúp được cho chị ấy ở nhà không. Tiện thể, chúng tôi cử thêm mấy đồng chí nữa vào gặp ông thôn đội phó nhờ huy động thuyền. Còn đồng chí thì đang có việc nhà, chúng tôi không dám phiền. Chỉ có là: Nếu tiện thì đồng chí cho chúng tôi mượn chiếc thuyền kia, sang sông xong chúng tôi sẽ trả.  
Đồng chí thôn đội trưởng trà Giang nói:  
-Vâng thuyền đây các đồng chí cứ dùng và các đồng chí cứ yên chí, thế nào chúng tôi cũng huy động đủ thuyền để đơn vị sang sông.  
Khi đồng chí thôn đội trưởng đã tất tả đi xuống cánh đồng, Vượng xem đồng hồ, nhìn theo và chép miệng:  
- Gần một giờ sáng rồi. Về lại quấn với vợ có mà huy động...  
Đồng chí quân y và đồng chí thôn đội trưởng Trà Giang đi được chừng non một giờ thì từ phía làng xa có nhiều tiếng chó sủa đến bờ sông. Tiếng sủa ran mãi, ngày một gấp. Đứng trên đê nhìn xuống, thoạt đầu Liêu thấy vài ba ánh lửa. Sau đó ánh đuốc nhiều mãi ra, khi thì bùng cháy to, khi thì như đột nhiên biến mất, lập loè, lập loè, khi thì lừ lừ, khi thì tất tả trong đêm, giống như những chiếc hoa lửa. Những chiếc hoa lửa ấy tản ra các ngả, tìm nhau, chúc sà sà xuống thấp, hoặc vung vẩy trên cao vẽ thành từng đường ngoằn ngèo sáng trong đêm tối. Từ các làng xa, ánh đuốc sáng chói trong lòng Liêu và các chiến sĩ.  
Và, vừa kịp giờ quy định, tiểu đoàn một quân đỏ sẵn sàng vượt sông.  
Gần một trung đội dân quân nam nữ đã đội thuyền băng đồng đến với tiểu đoàn. Những chiếc thuyền to đen trùi trũi úp chụp trên đầu họ nối nhau trèo lên, đi xuống bãi cát, rồi hạ thuỷ, bồng bềnh một hàng ngang trên mặt nước, mũi hướng về bên kia sông, nơi mà - theo tưởng định diễn tập - tiểu đoàn 5 trong đoàn bộ binh 28 quân đỏ bố trí trên trận địa thứ nhất đang chờ tiểu đoàn một đến thay phiên.  
Các pháo thủ bế thốc các hòm đạn và huỳnh huỵch khênh hoả khí xuống thuyền. Các con thuyền nan tròng trành, tròng trành. Nhưng ở phíalái, các chiến sĩ dân quân đứng giạng chân chèo dã ghìm chèo ép chặt chúng vào bờ; bóng họ đen sẫm, nổi bật trên sông nước như che lấp cả những chùm sao trên trời cao. Các khẩu đội có nhiệm vụ yểm hộ đã hướng nòng về phía mục tiêu trên trận địa quân xanh, các pháo thủ đều ở vị trí chiến đấu, các khẩu đội trưởng đã tính toán xong độ bắn, góc, tà...và đã đứng uy nghi ở vị trí chỉ huy, cờ đỏ trên đỉnh đầu sẵn sàng phát lệnh. Các tiểu đội, các trung đội xung kích, theo đúng quy tắc đã được học tập, cũng đã lần lượt xuống ngồi hai bên mạn thuyền, nòng súng lạnh ngắt chỉ thẳng lên trời, khẩu hiệu lờ mờ trắng trên vành mũ và lá nguỵ trang có cành đã sà xuống nước. Hàng trăm cán bộ và chiến sĩ biết bơi xếp đống quàn áo lên lòng thuyền ào ào lội xuống nước tay cắp phao, tay giơ súng quá đầu. Phao bơi của họ đủ kiểu: Một bọc ni-lông lớn, một khúc chuối, hay một đoạn bương mà họ vừa tìm được trong thời gian chuẩn bị. Có tiếng xuýt xoa, tiếng cười rúc rích. Tiếng suỵt. Tiếng ai nhắc: "Im lặng! Im lặng!Yêu cầu thực sự thực tế nhé!"  
Lúc này Liêu và Vượng còn đứng trên bờ, có ý chờ đồng chí quân sĩ chưa về. Vượng đã tháo giầy, xắn quần lên tận bẹn, ống quần bó chặt lấy hai bắp đùi chắc nịch, to đen như hai chiếc cột lim. Anh gọi dây nói báo cáo về trung đoàn lần cuối cùng. Hai phát tín hiệu được bắn lên nối đuôi nhau vẽ thành hai vòng cung đỏ lừ trên trời: Theo quy ước trong tưởng định diễn tập, các cụm pháo binh bắt đầu bắn phá trận địa quân xanh để yểm hộ cho tiểu đoàn sang sông.  
Vừa lúc đó, trên mặt đê vụt nhô lên một mũi thuyền. Vượng và Liêu nhận ra ngay dáng người cao lêu đêu của đồng chí quân y đang còng hẳn xuống dưới sức nặng. Một người từ bên kia đê chạy đến trước mặt Vượng và Liêu, thở hổn hển:  
- Báo cáo ban chỉ huy! Đồng chí quân y sĩ tài qúa, bu cháu đẻ rồi, cháu giai, ban chỉ huy ạ! Tôi chỉ sợ ra chậm không được giúp đơn vị một tay.  
Liêu không nói nên lời, lặng nhìn đồng chí thôn đội trưởng Trà Giang. Anh đưa mắt nhìn Vượng, thấy bạn cũng đang đứng sững bên mình, một chân sắp bước xuống nước mà đầu thì cúi xuống như đang suy nghĩ điều gì.  
Chiếc thuyềnmới đến được lao xuống nước.  
Thoắt một cái, Liêu thấy đồng chí thôn đội trưởng lao sào nhẩy vút xuống thuyền. Dáng nhẩy của người du kích chở đò trong trận càn Trái Bưởi vụtloé sáng trong tâm trí Liêu. Suýt nữa thì LIêu buột miệng gọi "đồng chí Sang!" Vẫn là hình ảnh năm xưa, nhưng anh thôn đội này không phải là đồng chí Sang, đồng chí Sang ngày trước gầy gò khắc khổ hơn. Nhưng... chắc chắn anh là một du kích bên ven sông Trà Giang.  
Một phút trôi qua. Vượng bỗng kêu khe khẽ:  
-Thôi chết tôi rồi! Liêu ơi, trung đoàn khôn thật! Các ông ấy bố trí tình huống thế này để giáo dục chúng mình, thé mà mình ngốc quá thắc mắc mãi.  
Vượng chờ một tiếng cười của Liêu. Nhưng Liêu lại trầm ngâm nói:  
- ừ, mình cũng vừa nghĩ như thế. Nhưng bây giờ chính mình lại thắc mắc..  
- Sao? Lại đến lượt cậu à?  
- Đúng như thế, Vượng ạ. Trước đây bản thân mình đã có lúc thần thánh hoá vấn đề chính quy hiện đại, mà quên mất cái gốc của thắng lợi. Bài học tối nay càng làm cho mình thấm thía hơn. Nhưng từ nãy đến giờ mình lại tự hỏi: Nếu sau đây tiểu đoàn ta còn tập vượt sông trong tác chiến chính quy hiện đại mà không có gì khác thêm ngoài các phương tiện thô sơ kia thì đã thật là đúng chưa?...  
Liêu bỗng dừng lại. Mọi người vừa nghe rõ tiếng động cơ nổ ròn rã, mỗi lúc một gần. Nhiều vệt đèn pha sáng quắc xé toang màn đêm, chiếu tận đến tận chân trời, soi rõ những vạt mây lớn đang đuổi nhau. Chuông điện thoại náo nức đổ một hồi dài:  
Sông Tháo vừa báo cáo cho tiểu đoàn là trong mấy phút nữa ô tô công binh sẽ chở thêm xuồng máy đến cùng phối hợp diễn tập.  
Lúc này Vượng mới thấy Liêu cười, nụ cười thật là thoải mái.

**Lê Sĩ Thắng**

Sang sông

( Mười truyện trong bản nhỏ )

Bến đò.  
Sang đò có một nhà sư, một nhà thơ, một nhà giáo, một tên cướp, hai tên buôn đồ cổ, hai mẹ con, một cặp tình nhân và chị lái đò.  
Chị lái đò bắc tấm ván cầu để hai tên buôn đồ cổ đẩy chiếc xe máy lên đò. Tên cao gầy bảo tên mặc áo ca rô:  
- Cẩn thận!   
Đấy là tên này bảo bạn nó cẩn thận ôm cái bọc vải trên tay, trong ấy có cái bình cổ.   
- Giúp với!.   
Tên cao gầy nói với người đứng sau. Người ấy là nhà thơ.  
Họ loay hoay đẩy chiếc xe máy lên tấm ván cầu. Nhà thơ vụng về níu chiếc xe máy lật nghiêng. Anh khuỵu đầu gối xuống nước. Đôi trai gái đứng trên bờ bật cười. Cô gái nói với người yêu:   
- Giúp họ một tay!  
Chàng trai cởi áo khoác đưa cho cô gái. Anh đến chỗ xe đổ.  
Chiếc xe được nâng lên, đẩy vào khoang đò, nơi có hai mẹ con ngoài thành phố về thăm quê. Người mẹ ba mươi hai tuổi, xinh đẹp, đài các. Đứa con trai chín tuổi trông rất kháu khỉnh.  
Chiếc xe máy quay ngang trong lòng đò, chạm vào người thiếu phụ. Thiếu phụ cau mặt. Tên cao gầy nhanh nhảu:  
- Xin lỗi chị.  
Tên cao gầy cúi xuống phủi vết bẩn ở đầu gối thiếu phụ. Thiếu phụ hất tay hắn, quay mặt đi.  
Đằng sau họ, nhà sư đang kể chuyện cho ông giáo nghe về đức Bồ Đề Lạt Ma:  
- Khi ngài ngồi điện bích ở Tụng Sơn, Huệ Khả đến chặt tay mình để xin pháp ấn, nói rằng: “Bạch thầy, tâm con không an”. Ngài bảo: “Ngươi đưa tâm của ngươi ra đi”. Huệ Khả đáp: “Bạch thầy, con tìm tâm mãi mà không thấy”. Ngài bảo: “Đó! Đó là ta đã an tâm cho ngươi rồi đó”. Thế là Huệ Khả giác ngộ...  
Tên mặc áo carô ôm bọc vải vào lòng ngồi cạnh nhà sư. Đây là chỗ an toàn nhất trong đò. ông giáo không bằng lòng:  
- Cái anh này! Sao chen vào đây?  
Tên mặc áo carô khép nép:  
- Cụ xá lỗi! Con đang giữ trong tay báu vật. Vỡ cái bình này thì sạt nghiệp.  
- Bình gì thế?  
Tên mặc áo carô hơi co người lại.  
Cặp tình nhân xuống đò. Họ ngồi ở mũi đò, sau chỗ chị lái đò. Chàng trai đưa tay vớ lấy chiếc áo khoác trên đùi cô gái. Tay anh chạm vào làn da. bụng âm ấm của cô. Anh để yên, không rút tay ra nữa. Cô gái đỏ mặt, lấy chiếc áo khoác trùm lên tay ánh.  
Nhà thơ ngồi chênh vênh ở bên mạn đò. Anh khỏa tay xuống nước làm đò chao nghiêng. Tên cao gầy cau mặt vỗ vai nhà thơ:  
- Ông anh đừng đùa! Chết ráo cả bây giờ.  
Nhà thơ ngơ ngác:  
- Nước trong quá! Nhìn thấy những con cá thần tiên dưới đáy.  
Tên cao gầy bật cười:  
- Thật chịu thầy! Tôi chỉ thấy có cá diếc thôi!  
Chú bé chen vào hùa với nhà thơ:  
- Cá thần tiên đấy!  
Tên cao gầy lia mắt vào lòng thiếu phụ:  
- Con ơi, con hỏi mẹ con xem đấy là cá diếc hay cá thần tiên?  
Thiếu phụ luống cuống, khép đùi lại, kéo tay chú bé.  
Chị lái đò đẩy sào. Chiếc đò rời bến. Trời chiều mây xám. Một cánh chim bay về phía núi. Con đò xoay ngang.   
- Đò!  
Tiếng gọi gay gắt từ trên bờ đất vang lên. Tên cao gầy khoát tay:  
- Kệ họ!  
Chị lái đò lưỡng lự đẩy sào.  
- Đò!  
Tiếng gọi lần này lại gay gắt hơn. Con đò hướng mũi vào bờ.  
Từ doi đất đi xuống là một người cao lớn, khoác túi, trông dáng phong trần. Nhảy một bước, anh ta đã ở trên đò. Nước sông bắn cả vào nhà sư.  
Nhà sư giật mình, thốt lên:  
- A di đà Phật!  
Ông giáo lẩm bẩm:  
- Người với ngợm, trông như tướng cướp.  
Kẻ ấy là tướng cướp thật. Hắn cười nhã nhặn như để xin lỗi mọi người rồi thản nhiên cầm lấy tay chèo. Hắn quấn chiếc túi vải lên đầu tay chèo rồi vừa kẹp tay chèo vào nách để châm thuốc lá vừa nháy mắt nói với chị lái đò:  
- Trời chẳng nắng, trời chẳng mưa. Thoắt cái mà đã xế trưa mất rồi!  
Chị lái đò bâng quơ:  
- Giông bão gì đâu mà quạ xuống núi?  
Tên cướp vui vẻ:  
- Có cỗ cưới, người ta mời. ông lão sáu mươi lấy cô mười bẩy.  
Mọi người trên đò lặng ngắt. Chẳng ai ưa lối trò chuyện này. Chỉ có cặp tình nhân không chú ý gì Chàng trai luồn bốn ngón tay qua lần chun quần cô gái. Cô gái định làm một cử chỉ cưỡng lại nhưng sợ mọi người chú ý nên lại ngồi im.  
Tiếng chèo khua rất khẽ.  
Tên mặc áo carô ngủ gà ngủ gật.  
Ông giáo tiếp tục câu chuyện:  
Bạch thầy! Bản chất đời sống con người có sự ác. Con người chạy theo dục tình, tiền bạc, danh vọng hão huyền.  
Nhà sư đưa mắt nhìn vào lòng bàn tay. Bạch thầy! Đâu đâu con cũng thấy toàn là súc vật. Mọi sự thảy súc vật hết. Cả sự chung tình cũng là súc vật. ý thức hướng thiện cũng súc vật nốt.  
Nhà thơ ngâm khe khẽ:  
- Chỉ có ta, cô đơn giữa bầy...  
Thiếu phụ bóc một quả cam đưa cho chú bé. Chú bé lắc đầu.  
Tên cao gầy rút bao thuốc lá mời nhà thơ. Nhà thơ nhận ra một nốt ruồi ngay tinh mũi hắn. Anh lắc đầu:  
- Cái nốt ruồi kinh quá!  
Tên cao gầy trố mắt:  
- Sao thế?  
- Anh có thể thoắt cái giết người như bỡn.  
Nhà thơ đưa tay cứa ngang cổ mình:  
- Như thế này này...  
Tên cao gầy bật cười:  
- Sao biết?.  
Nhà thơ lắp bắp, anh không tin chắc điều mình nói nữa:  
- Tôi là nhà tiên tri thấu thị.  
Chú bé níu lấy tay anh:  
- Thế còn cháu thế nào hả chú?  
Nhà thơ chăm chú nhìn sâu vào mắt chú bé, nhận ra một nỗi buồn khắc khoải tê dại như thể của tổ tông truyền lại cho nó, lẫn ở đấy có những vằn đỏ nhỏ li ti.  
Anh ngần ngại hỏi:  
- Cháu có dám mơ mộng không?  
Chú bé gật đầu quả quyết:  
- Có!  
Nhà thơ mỉm cười:  
- Vậy cháu bất hạnh.  
Thiếu phụ thở dài. ông giáo lẩm bẩm:  
- Đâu đâu cũng rặt những phường điêu trá.  
Cô gái ngồi ở đầu mũi đò cựa quậy. Người yêu của cô luồn bốn ngón tay sâu thêm chút nữa vào trong quần lót của cô. Cử chỉ của anh không lọt qua mắt thiếu phụ. Bằng kinh nghiệm riêng đàn bà, thiếu phụ biết cặp tình nhân đang giở trò khỉ.  
Ông giáo ngâm ngợi:  
Góc danh lợi bùn pha sắc xám  
Mặt phong trần nắng rám mùi dâu  
Nghĩ thân phù thê mà đau  
Bọt trong bể khổ bèo đầu bến mê  
Mùi tục lụy lưỡi tê tận khổ  
Đường thê đồ gót rỗ kỳ khu  
Sóng cồn cửa bể nhấp nhô  
Chiếc thuyền bào ảnh lô xô mặt ghềnh...  
  
Nhà thơ reo khẽ:  
-Hay quá! Thơ của ai thế cụ?  
Ông giáo trả lời:  
- Đấy là Nguyễn Gia Thiều.  
Nhà thơ thở dài:  
- Tiếc thật...Tay nào hay thì đều toi cả...Văn chương chết đoản hết...  
Cô gái ngồi ở đầu mũi đò bật lên tiếng rên khe khẽ.  
Thiếu phụ nhìn sâu vào mắt cô gái rủa thầm:  
- Đồ đĩ!  
Cô gái nhận ra lời rủa bèn quay mặt đi nhưng vẫn bị ánh mắt thiếu phụ dõi theo. Không chịu nổi, cô gái trâng tráo nhìn thẳng vào mắt thiếu phụ thừa nhận:  
- ừ thì đĩ!  
Chú bé bật cười vì nhìn thấy rớt dãi ở mép của tên buôn đồ cổ mặc áo ca rô. Mắt hắn díu lại, đầu cứ thúc lia lịa vào mặt nhà sư.  
Chiếc bọc vải trên tay của tên mặc áo carô tỳ hẳn lên đùi ông giáo. ông bực mình, giằng lấy chiếc bọc vải làm sợi dây buột ra để lộ chiếc bình.  
Tên mặc áo carô tỉnh ngủ, giật mình:  
- Cháu xin lỗi cụ!  
Ông giáo nâng chiếc bình lên tay ngắm nghía thán phục:  
- Chiếc bình đẹp quá!  
Ông giáo quay sang bên cạnh:  
- Bạch thày! Chiếc bình này thời nào?  
Nhà sư ngước lên, trong ánh nhìn lóe một tia sáng thậm chí giống hệt dục vọng:  
- Bình gốm thời Bắc thuộc, đời Lý Bí hay Khúc Thừa Dụ...  
Ngần ngừ giây lát, nhà sư đưa bàn tay sờ lên miệng bình:  
Chùa Tương có cái bình thế này, bán đi đủ tiền xây lại tam quan.  
- Một “cây” đấy!  
Tên cao gầy hãnh diện đỡ lấy chiếc bình trên tay ông giáo. Tên cướp dừng chèo, không điều gì trong đò lọt qua mắt hắn.  
Cô gái ngồi ở cuối đò xoay người, tránh một cử chỉ quá trớn bất cẩn của người yêu cô. Chàng trai bực mình rút tay khỏi lòng cô gái. Anh len lén chùi tay vào khe ván đò nhưng không làm sao gạt được sợi lông loăn xoăn dính ở ngón tay. Ngay lúc ấy, một ý nghĩ hiện lên khiến anh tự dưng cáu bẳn.  
Anh ngồi nhích xa cô gái:  
- Đàn bà...quỷ sứ...Tất cả đều chẳng ra gì... Bẩn thỉu...  
Cô gái duỗi thẳng chân. Vẻ thất vọng của cô làm cho thiếu phụ chú ý. Thiếu phụ cười nụ, không giấu được vẻ hả hê trong mắt.  
Nhà thơ xem xét chiếc bình, thán phục:  
- Hàng nghìn năm lịch sử...Kinh thật! Ngày xưa có cô công chúa đựng nước gội đầu ở bình này đấy!  
Tên cao gầy mỉm cười:  
- Tôi tưởng bình đựng rượu?  
Nhà thơ gật đầu:  
- Đúng rồi! Thế kỷ XIII, khi quân Nguyên Mông sang, có tráng sĩ đã dùng bình này đựng rượu...Thế kỷ thứ XV người ta chôn nó xuống đất.  
- Thật chịu thầy! - Tên cao gầy thú vị. - Chiếc bình này chắc nhiều sự tích phải không?  
Tất nhiên rồi. - Anh nheo mắt lại. - Có năm mươi sự tích.   
Ông giáo đánh rơi chiếc cặp trên tay. Tên mặc áo ca rô nhặt hộ tờ giấy, thấy ở đấy có chữ ghi chép. Hắn liếc mắt đọc:  
Nhân loại có bổn phận làm việc không ngừng để sáng tạo những người cao thượng; đó là nhiệm uụ của con người, và chẳng có việc gì khác nữa (Nitsơ). Tôi thường nói với nghệ sĩ - và tôi còn nói mãi - rằng cùng đích những xung đột trong vũ trụ và loài người chính là nghệ thuật trình diễn kịch, bởi vì những xung đột đó không có một công dụng nào nữa (Gơtơ)“.   
  
Tên mặc áo carô đưa trả ông giáo tờ giấy. Hắn lễ độ:  
- Chữ cụ tươi quá!  
Ông giáo cầm tờ giấy, chua chát nói:  
- Chữ à! Văn tốt chữ tươi thì nghĩa lý gì?  
Chú bé dựa hẳn vào lòng nhà thơ. Chú bé đút tay vào trong miệng bình. Thiếu phụ hốt hoảng:  
- Này con! Khéo không rút tay được ra thì khốn!  
Có lẽ lời nhắc nhủ của thiếu phụ chính là lời rủa của tạo hóa, ở đấy chứa cả nỗi căm uất quá khứ.  
Tên cao gầy giật mình. Hắn bảo chú bé:  
- Rút tay ra!  
Nhà thơ bông đùa:  
- Đút tay vào lịch sử thì kẹt ở đấy còn lâu!  
Chú bé loay hoay. Hình như miệng của chiếc bình bé lại. Chú bé mếu máo:   
- Mẹ cứu con!  
Mọi người trong đò rối rít cả lên. Chú bé không sao rút tay ra được miệng bình.  
Thiếu phụ sợ hãi:  
- Làm sao bây giờ?   
Tên mặc áo carô ngồi xuống đở lấy chiếc bình, hắn vừa xoay chiếc bình vừa cằn nhằn:  
- Đồ quỷ! Nghịch hết chỗ nói!   
Chú bé oà khóc. Tên cao gầy bắt đầu nổi giận.  
Tên cướp không chèo nữa. Hắn đến gần, xem xét.   
Hắn khuyên chú bé:  
- Kéo mạnh tay ra!  
Tên cao gầy nhăn mặt, giọng khàn lại:  
- Cẩn thận không vỡ chiếc bình!  
Chỉ còn một thôi chèo nữa ìà đò cập bến. Dòng sông lặng ngắt như tờ. Đã thấy khói lam chiều ở phía làng xa.  
Cặp tình nhân cũng rời chỗ ngồi đến gần chú bé. Người ta tìm đủ cách gỡ chiếc bình ra. Chú bé nước mắt lưng tròng.  
Nhà thơ đùa cợt, rõ ràng chẳng hợp tình cảnh chút nào:  
- Chỉ còn cách chặt tay chú bé để cứu chiếc bình, sau đó lại đập vỡ bình cứu tay chú bé.  
Thiếu phụ khóc lóc, rên rỉ:  
- Trời ơi...khổ quá!  
Tên cao gầy đỡ lấy ~ chiếc bình. Hắn kéo mạnh.  
Đây là cố gắng cuối cùng. Cổ tay chú bé đỏ hỏn, xước cả da.  
- Chịu!  
Tên cao gầy khẳng định. Hắn đứng dậy, thò tay vào trong ngực áo. Tên mặc áo carô hiểu ý bạn hắn.  
Chiếc đò cặp bến. ở trên bờ không một bóng người.  
Gió lạnh thổi.  
Tên cao gầy và tên mặc áo carô lăm lăm hai mũi dao nhọn.  
Tên cao gầy nói với thiếu phụ, dứt khoát, lạnh lùng. Chiếc bình này một “cây” bà chị tính sao thì tính!  
Thiếu phụ sợ hãi, ôm chặt chú bé:  
- Trời ơi...tôi không mang tiền...  
Sực nhớ ra, thiếu phụ vội vã tháo ở ngón tay chiếc nhẫn.  
Tên cao gầy hất đầu cho tên mặc áo carô. Tên này cầm ngay chiếc nhẫn đút vào túi áo.  
Tên cao gầy dí dao vào cổ chú bé. Một giọt máu ứa ra nơi đầu mũi dao. Giọt máu chảy từ từ trên vệt lang ben trắng bạch.  
- Làm sao thế.  
Ông giáo lập cập đánh rơi cả kính. Mũi dao ấn sâu hơn nữa. Một tia máu nhỏ phun vào bàn tay ông giáo.  
Cô gái đứng bên chàng trai ôm mặt rú lên, ngã~ cạnh thành đò. Chàng trai đẩy nhà thơ ra, anh tháo chiếc nhẫn ở tay chìa cho tên mặc áo carô.  
Anh nói, giọng như ra lệnh:   
- Các người bỏ thằng bé ra! Thiếu phụ thôi khóc. Chị hơi ngạc nhiên trước cử chỉ của chàng trai trẻ.  
Tên cao gầy đảo mắt. Mũi dao lún sâu dần vào cổ chú bé.  
Tên mặc áo carô cầm lấy chiếc nhẫn trên tay chàng trai.  
Tên cướp sấn vào, hắn dẫm vào chân chú bé.  
Chú bé rú lên. Tên cướp nghiêng người, xô cả vào người ông giáo. Chiếc túi vải khoác trên vai hắn rơi xuống, đổ ra lủng củng các thứ đồ nghề rõ ràng chẳng phải lương thiện chút nào. Chiếc côn nhị khúc, chùm chìa khóa dến năm chục chiếc khác nhau, lưỡi lê, còng số 8, cuốn lịch xem ngày tốt xấu ố vàng rách nát...  
Tên cướp nhét vội đồ nghề cho vào túi vải. Hắn cầm chiếc côn lên tay đập đập. Hắn nói:  
- Việc đã lỡ rồi, coi như vận xấu, đi buôn lỗ vốn!  
Tên cao gầy trừng mắt lên nhìn. Tên cướp nửa đùa nửa thật:   
- Thôi đi! Trẻ con là tương lai đấy! Làm gì cũng phải nhân đức hàng đầu.  
Tên cao gầy lưỡng lự, để lỏng mũi dao. Ngay lúc ấy, chiếc côn trên tay tên cướp bổ mạnh vào miệng chiếc bình.  
Chiếc bình gốm vỡ.   
Nhà thơ thở phào, anh tán thưởng:  
- Có thế chứ!   
Chú bé quỵ vào lòng mẹ. Hai mẹ con ôm nhau khóc. Tên cao gầy và tên mặc áo carô sững sơ, chúng quay sang phía tên cướp, lăm lăm lưỡi dao. Tên cướp lùi dần rồi nhảy lên bờ. Hắn xoay chiếc côn nhị khúc trên tay.  
- Vô ích, - hắn thản nhiên nói.  
Mà vô ích thật. Rõ ràng là thế.  
Chàng thanh niên đỡ cô gái dậy. Cô gái mỉm cười. Cô biết, cô sẽ yêu anh mãi mãi.  
Nhà thơ lẩm bẩm.  
Tình yêu làm cho con người cao thượng.  
Hai tên buôn đồ cổ cất dao rồi đẩy xe máy lên bờ.  
Chúng làu bàu chửi rủa đến khi ngồi lên xe máy. Ông giáo bàng hoàng. Sự việc xảy ra khiến ông kinh ngạc:  
- Trởi! Anh ấy dám đập vỡ bình! Thật đúng là một anh hùng! Một nhà cách mạng! Một nhà cải cách!  
Chị lái đò giấu nụ cười thầm. Chị biết, vô phúc cho ai một mình gặp hắn trong đêm..  
Nhà thơ nhặt mấy mảnh gốm đưa cho thiếu phụ. Anh giải thích:  
- Để làm kỷ niệm.   
Anh cúi xuống đỡ người chú bé. Mọi người lần lượt lên bờ.  
Bóng chiều tan dần. Trên đò còn lại nhà sư vẫn ngồi bất động.  
Chị lái đò dè dặt:  
- Bạch thầy! Mời thầy lên bờ.  
Nhà sư lắc đầu:  
- Thôi, tôi nghĩ lại rồi...Cho tôi quay về.  
Ngần ngừ giây lát, ông lưỡng lự nói:  
- Tôi sẽ đi sau.  
Chị lái đò tần ngần nhìn những vì sao cuối trời:  
- Bạch thầy, về bên kia sông con không đi nữa.  
Nhà sư vui vẻ, cười khẽ:  
- Không sao! Muốn đi là được. Ngày xưa, đức Bồ Đề Lạt Ma còn sang sông trên một cọng cỏ cơ mà...  
Chiếc đò quay về bến cũ. Bóng chị lái đò và nhà sư nổi bật ở trên dòng sông phẳng lặng. Trăng lên, tiếng chuông ngân nga êm đềm. Nhà sư thầm thì đọc câu thần chú:  
- Gate gate! Para gate! Para para san gate!

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Hùng  
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003